TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 89/2025/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn**:** Bà Trần Thị M**,** sinh năm 1985 (CCCD: 092185004880)

Địa chỉ: C khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Đỗ Nhứt T, sinh năm 1982 (CCCD: 092082004200)

Địa chỉ: C khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị M và ông Đỗ Nhứt Tam .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Trần Thị M và ông Đỗ Nhứt T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là Đỗ Thị Như Ý (nữ), sinh ngày 02/6/2010, con chung hiện đang do ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên thống nhất thỏa thuận tiếp tục giao con chung cho ông Tam N, bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Không có

- *Nợ chung*: Không có.

- *Về Án phí:* bà M, ông T mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Bà M tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000 đồng. Bà M được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai thu số 0005333 ngày 13/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV2- Cần Thơ;
- UBND p Tân Hưng,
QThốt Nốt,TPCT
(nay là p Thới Long - TPCT)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Huệ

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).